

# Vận dụng một số điểm mới về kinh tế trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII vào giảng dạy học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam

Phạm Thị Linh\*<sup>1</sup>, Vũ Việt Phương<sup>2</sup>

\* Tác giả liên hệ

<sup>1</sup> Email: phamthilinh@vnu.edu.vn

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup> Email: vuvietphuongajc@gmail.com

Học viện Báo chí và Tuyên truyền  
36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Bài viết trình bày những điểm mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực kinh tế. Đó là các nội dung: 1/ Về mục tiêu phát triển; 2/ Quan điểm về Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII; 3/ Về mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế trong giai đoạn tới. Bài viết cũng làm rõ sự cần thiết phải vận dụng những điểm mới này trong giảng dạy và học tập học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin tại các trường đại học ở Việt Nam.

**TỪ KHÓA:** Văn kiện Đại hội Đảng XIII, kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế.

→ Nhận bài 23/4/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 15/5/2022 → Duyệt đăng 15/8/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210803>

## 1. Đặt vấn đề

Giảng dạy các môn Lí luận chính trị tại các cơ sở giáo dục trong đó có học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin luôn là một trong những nhiệm vụ chính trị then chốt. Mục tiêu của việc giảng dạy và học tập các môn Lí luận chính trị là nhằm hướng tới hình thành và phát triển con người toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với tình hình mới của đất nước và đặc biệt nhằm giúp sinh viên có lập trường tư tưởng kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Để thực hiện được các mục tiêu này, người giảng dạy các môn lí luận chính trị phải luôn trau dồi chuyên môn, tu dưỡng đạo đức và có lập trường chính trị vững vàng. Hơn thế nữa, trước sự biến động của tình hình thế giới và khu vực, người giảng dạy phải luôn cập nhật kịp thời những tri thức mới, những quan điểm mới và đặc biệt là những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào công tác giảng dạy các môn lí luận chính trị.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã trình bày nhiều vấn đề mới trong đó có những vấn đề kinh tế với nhiều quan điểm mới cần sớm quán triệt trong đào tạo, giảng dạy các môn lí luận chính trị nói chung và môn Kinh tế Chính trị nói riêng, qua đó nâng cao nhận thức cho học viên - sinh viên nhằm góp phần hình thành hệ tư tưởng vững chắc cho sinh viên, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Dưới đây là một số vấn đề kinh tế quan trọng

cần chú ý trong văn kiện cần sớm được cập nhật bổ sung trong quá trình giảng dạy học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mục tiêu phát triển trong lĩnh vực kinh tế

Về vấn đề thời điểm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại qua tổng kết, phân tích và dự báo đại hội XIII đã đưa ra mục tiêu dài “Đến giữa thế kỉ XXI phấn đấu nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa” [1, tr.112].

Việc xác định mục tiêu của đại hội XIII được dựa trên cách tiếp cận mới, về mặt lí luận đó là sự tổng hợp của nhiều tiêu chí như dựa trên trình độ phát triển, trình độ công nghiệp của tổ chức công nghiệp OECD và thu nhập bình quân đầu người của World Bank. Có thể nói, cách tiếp cận này đã giúp cho quá trình thực hiện các mục tiêu được rõ ràng và cụ thể, xây dựng được chính xác các mốc mục tiêu cần đạt được. Dựa trên tiêu chí phân loại các nước theo thu nhập bình quân đầu người do Ngân hàng Thế giới công bố vào tháng 7 năm 2020:

- Nước có thu nhập thấp là nước có thu nhập bình quân đầu người dưới 1.036 USD/năm.
- Nước có thu nhập trung bình thấp là nước có thu nhập bình quân đầu người từ 1.036 đến dưới 4.045 USD/năm.
- Nước có thu nhập trung bình cao là nước có thu nhập bình quân đầu người từ 4.045-12.535 USD/năm.
- Nước có thu nhập cao là nước có thu nhập bình quân

đầu người trên 12.535 USD/năm.

Cùng với đó, thực tế phát triển kinh tế Việt Nam tốc độ tăng trưởng GDP cao trong nhiều năm qua, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, kinh tế thế giới ngưng trệ, nhiều nước tăng trưởng âm nhưng theo Báo cáo chính trị tháng 10 năm 2020 trình Đại hội XIII của Đảng: Tính chung cả thời kì Chiến lược 2011 - 2020, tăng trưởng GDP dự kiến đạt khoảng 6%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô GDP tăng gấp 2,4 lần, từ 116 tỉ USD năm 2010 lên 271,2 tỉ USD vào năm 2020. GDP bình quân đầu người tăng từ 1.331 USD năm 2010 lên khoảng 2.779 USD năm 2020, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng lên từ 4,3% năm 2011 - 2015 lên khoảng 6% năm 2016 - 2020 [1, tr.60-61].

Theo Báo cáo Dự báo kinh tế Châu Á trung hạn được Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản (JCER) công bố đã dự báo Việt Nam có thể trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2023 và sẽ vượt qua vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) về GDP vào năm 2035 với thu nhập bình quân đầu người khoảng 11.000 USD/năm.

Trong báo cáo “Việt Nam 2035, từ chiến lược đến hành động” World Bank cũng nhận định GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2019 đạt khoảng 2.800 USD/năm. Tuy nhiên, khi nhìn trên tiêu chuẩn của World Bank, nếu so mức sống với người dân các nước, thu nhập người Việt đã tương đương gần 9.000 USD (tính theo sức mua tương đương). Vì vậy, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra các mục tiêu cụ thể phát triển đất nước trong những năm tới như sau:

- Đến năm 2025, kỉ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030, kỉ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045, kỉ niệm 100 năm thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao [1, tr.36].

## 2.2. Quan niệm về kinh tế thị trường

Đại hội VI đã đề ra đường lối đổi mới, trong đó có đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động tích cực phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung

dân chủ. Cơ chế mới lấy kế hoạch hoá làm trung tâm, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quản lý bằng phương pháp kinh tế là chủ yếu kết hợp với biện pháp hành chính, giáo dục, thực hiện phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiết lập trật tự, kỉ cương trong mọi hoạt động kinh tế.

Như vậy, trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới, Đảng mới nêu ra quan điểm phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội, chưa đề cập đến cơ chế thị trường và phát triển nền kinh tế thị trường. Tuy vậy, đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình đổi mới tư duy lí luận của Đảng về con đường và phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI, Đảng đã khẳng định, thực hiện nhất quán chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, coi đây là chính sách có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Nghị quyết đã đưa ra quan điểm mới, mang tính chất bước ngoặt về kinh tế quốc doanh, tạo cơ sở quan trọng cho việc đẩy mạnh sắp xếp lại khu vực kinh tế này. Cụ thể, kinh tế quốc doanh phải được củng cố và phát triển, nắm vững vị trí then chốt trong nền kinh tế, có lực lượng đủ sức chi phối thị trường để thực hiện tốt vai trò chủ đạo, bảo đảm cho sự phát triển ổn định và có hiệu quả của toàn bộ nền kinh tế quốc dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa, song không nhất thiết chiếm tỉ trọng lớn trong mọi ngành, nghề. Đáng chú ý là, tại Hội nghị này, lần đầu tiên Đảng khẳng định rằng, trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, thị trường xã hội là một thể thống nhất, thông suốt trong cả nước và gắn với thị trường thế giới với nhiều lực lượng khác nhau tham gia lưu thông hàng hóa, đồng thời đề cập đến cơ chế thị trường. Mặc dù chưa được đề cập trực tiếp với tư cách là cơ chế quản lý nền kinh tế song Đảng cũng chỉ rõ, cơ chế thị trường phải được vận dụng nhất quán trong kế hoạch hóa và các chính sách kinh tế.

Đến Đại hội VII, Văn kiện đã nêu rõ cơ chế vận hành nền kinh tế là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Trong cơ chế đó, các đơn vị kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh; hợp tác, liên doanh tự nguyện, bình đẳng, cạnh tranh hợp pháp. Bên cạnh đó, Đảng cũng chỉ rõ, phải xây dựng và phát triển đồng bộ các thị trường, xóa bỏ độc quyền và đặc quyền ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế. Như vậy, đây là lần đầu tiên Đảng đề cập đến cơ chế thị trường với tư cách là cơ chế vận hành nền kinh tế. Có thể xem đây là một bước tiến lớn trong nhận thức, trong tư duy về thị trường, cơ chế thị trường của Đảng ta.

Đến Đại hội VIII, trên cơ sở tổng kết 10 năm đổi mới

(1986 - 1996), Đảng đã rút ra một số kết luận mới về mối quan hệ giữa sản xuất hàng hóa và chủ nghĩa xã hội, giữa kế hoạch hóa và thị trường, giữa thị trường trong nước và quốc tế, giữa quyền quản lý của Nhà nước và quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp, về phân phối và lấy đó làm cơ sở cho việc tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế với mục tiêu xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, tiếp tục tạo lập đồng bộ cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, đáng chú ý là Đảng ta đưa ra quan niệm mới, rất quan trọng về kinh tế hàng hóa và chủ nghĩa xã hội: “Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng” [2, tr.72].

Tại Đại hội IX, khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mới được chính thức sử dụng trong các văn kiện của Đảng. Và cũng từ Đại hội này, Đảng xác định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời làm rõ một số khía cạnh liên quan đến nội hàm của mô hình kinh tế này.

Đảng ta đã nhận định: Kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại, được phát triển trong chủ nghĩa tư bản, đây là văn minh nhân loại mà bất kỳ quốc gia nào cũng phải trải qua. Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nêu rõ: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đây là quan điểm khái quát, đầy đủ và rõ ràng nhất của Đảng ta về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ khi đổi mới đến nay. Nội hàm khái niệm được hiểu:

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một mô hình kinh tế thị trường đặc thù của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa chứa đựng những đặc điểm của kinh tế thị trường nói chung vừa chứa đựng những đặc điểm của định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang tính hiện đại và hội nhập quốc tế.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Nhà nước có vai trò định hướng xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, sử dụng các công cụ chính sách và nguồn lực Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế thị trường; Đóng vai trò huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực là động lực giải phóng sức sản xuất.

Có thể nhận thấy, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa là mô hình kinh tế thị trường phổ quát vừa có tính đặc thù riêng, cụ thể lấy cái riêng là định hướng xã hội chủ nghĩa để chế định cái chung.

Kế thừa Đại hội XII, Văn kiện Đại hội XIII làm rõ thêm khái niệm: Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội [1, tr.129].

Nếu Đại hội XII mới chỉ là thống nhất về nhận thức, thì ở Đại hội XIII khái niệm đã được gắn với những đặc trưng cụ thể, giải thích rõ ràng định hướng xã hội chủ nghĩa là như thế nào. Làm rõ được điểm khác biệt của mô hình kinh tế thị trường của Việt Nam và các nước khác như về mục tiêu đảm bảo nguyên tắc của hệ giá trị nhân loại (hệ giá trị xã hội chủ nghĩa).

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là mô hình tự thân mang tính tất yếu khách quan vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển khác biệt với mô hình kinh tế thị trường tự do, là nền kinh tế vì con người, lấy con người là trung tâm của sự phát triển, thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, con người phải là trung tâm trong việc thụ hưởng các thành quả của quá trình phát triển.

Trong phương thức thực hiện đảm bảo nguyên tắc kinh tế Nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường

ngoài ra nhấn mạnh vai trò của các doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Đặc biệt, văn kiện làm rõ mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường bền vững.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ. Đây cũng là yếu tố khác biệt rất lớn về quan niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, giúp định hướng, làm rõ vai trò của các chủ thể chấm dứt sự xuyên tạc của các thế lực thù địch với quan niệm kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa là không thể cùng song hành.

Nhà nước có vai trò quan trọng trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường.

Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật. Làm rõ mối quan hệ giữa 3 chủ thể này là biện pháp tốt nhất để chứng minh tính ưu việt, tính hiện thực của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### 2.3. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

Đổi mới mô hình và cơ cấu lại nền kinh tế là một chủ trương lớn, quan trọng xuyên suốt từ Đại hội XI của Đảng. Đại hội XI đã xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu của nhiệm kỳ là “Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng hiệu quả, phát triển bền vững” [3, tr.118].

**Về mô hình tăng trưởng:** Đại hội XIII chủ trương Đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao [1, tr.43].

Định hướng phát triển đến năm 2030 nhấn mạnh: “Chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế” [1, tr.120 - 121].

Như vậy, nếu Đại hội XII mới chỉ xác định cơ bản mô hình kinh tế chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu “...Kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh”. “Đổi mới mô hình tăng trưởng chuyển mạnh từ chủ yếu dựa vào xuất khẩu và vốn đầu tư sang phát triển, đồng thời dựa cả vào vốn đầu tư xuất khẩu và thị trường trong nước” [3, tr.118].

Định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng được hiểu là lấy năng suất, hiệu quả sử dụng các nguồn lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế làm mục tiêu hàng đầu để vừa phát triển kinh tế bền vững, vừa gắn với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

**Về cơ cấu kinh tế:** Ngoài các quan điểm Đại hội XIII kế thừa các văn kiện nghị quyết các kỳ đại hội trước, cơ cấu kinh tế nhấn mạnh quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế các ngành phải gắn với điều kiện đặc trưng do các nhân tố hoàn cảnh trong và ngoài nước quy định như: Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn phải gắn với

xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. Thực hiện tốt hơn phát triển bền vững kinh tế biển, xây dựng chiến lược, hoàn thiện thể chế phát triển đô thị và kinh tế đô thị [1, tr.43-44].

Đặc biệt, trong quá trình phát triển được nhấn mạnh thêm vấn đề kinh tế số. Phát triển kinh tế, thay đổi cơ cấu kinh tế phải dựa trên nền tảng số. “Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế [1, tr.46].

Nội hàm của những khái niệm này được nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, quan điểm phát triển lần đột phá chiến lược. Cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chính là chuyển đổi số với sự tích hợp của số hóa, kết nối, siêu kết nối và xử lý dữ liệu thông minh. Đây là quá trình phát triển tất yếu, không thể đảo ngược trên toàn cầu và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Muốn thực hiện được điều này, một trong những điểm quan trọng chính là “chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”.

Mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế số trong văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ: “Phấn đấu đến năm 2030 hoàn

thành xây dựng chính phủ số; kinh tế số đạt khoảng 30% GDP, đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số” [1, tr.225].

### 3. Kết luận

Đại hội XIII của Đảng với các văn kiện như: Báo cáo Chính trị; Tổng kết Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội mười năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ Phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025, đều có rất nhiều nội dung quan trọng về kinh tế. Các nội dung này là nguồn tài liệu quan trọng trong quá trình giảng dạy đối với giảng viên lí luận chính trị nói chung và kinh tế chính trị nói riêng, góp phần làm rõ các luận điểm được nêu ra trong quá trình giảng dạy khắc phục những vướng mắc trong quá trình tiếp cận của giảng viên cũng như quá trình tự nghiên cứu của sinh viên, qua đó củng cố vững chắc hệ tư tưởng của sinh viên, đáp ứng tốt các yêu cầu chuẩn đầu ra hệ tư tưởng của sinh viên, giúp người nghiên cứu, người học củng cố niềm tin cũng như kiên định mục tiêu phát triển của đất nước trong thời gian tới.

#### Tài liệu tham khảo

- |   |   |
|---|---|
| <p>[1] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, (2021), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>[2] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[3] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, (2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>[4] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, (1987), NXB Sự thật, Hà Nội.</p> <p>[5] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, (2001), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[6] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, (2016),</p> | <p>NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>[7] Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, <i>Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021- 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 2021 - 2025</i>.</p> <p>[8] Một số điểm nổi bật trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, <a href="https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/mot-so-diem-moi-noi-bat-trong-cac-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-132091">https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/mot-so-diem-moi-noi-bat-trong-cac-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-132091</a>.</p> <p>[9] <a href="https://bnews.vn/jcer-viet-nam-se-tro-thanh-nuoc-co-thu-nhap-trung-binh-cao-vao-nam-2023/180782.html">https://bnews.vn/jcer-viet-nam-se-tro-thanh-nuoc-co-thu-nhap-trung-binh-cao-vao-nam-2023/180782.html</a>.</p> |
|---|---|

## APPLYING SOME NEW POINTS ON ECONOMY IN THE DOCUMENT OF THE 13TH NATIONAL PARTY CONGRESS IN TEACHING MARXISM POLITICAL ECONOMY AT UNIVERSITIES IN VIETNAM

Phạm Thị Linh\*<sup>1</sup>, Vũ Việt Phương<sup>2</sup>

\* Corresponding author

<sup>1</sup> Email: phamthilinh@vnu.edu.vn  
VNU University of Economics and Business,  
Vietnam National University, Hanoi  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

<sup>2</sup> Email: vuvietphuongajc@gmail.com  
Academy of Journalism and Communication  
36 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** The article presents new points in the document of the 13th National Party Congress on the economic field. These are the following contents: (i) the goals of the development; (ii) the views on the socialist-oriented market in Vietnam; (iii) the growth model and economic structure in the coming period. The article also points out the necessity of applying these new points in teaching Marxism Political Economy at universities in Vietnam.

**KEYWORDS:** The 13<sup>th</sup> National Party Congress, market economy, the socialist-oriented market economy, growth model, economic structure.